

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2021
“V/v tranh chấp không công nhận
quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Như

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Ngọc Cận

Ông Phan Văn Tạo

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Chí Thúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Âu Văn M, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp X, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Đàm Huệ A, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 474, đường M, Phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19-02-2021, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Âu Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Âu Văn M và bà Đàm Huệ A chung sống với nhau như vợ chồng, tổ chức lễ cưới năm 2019 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm ông bà không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Về con chung ông bà

chưa có con chung; Về tài sản chung; nợ chung không có. Nay ông Âu Văn M yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Âu Văn M và bà Đàm Huệ A.

Về con chung; tài sản chung, nợ chung: Ông M tự khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời trình bày của bà Đàm Huệ A là bị đơn tại phiên tòa bà trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với trình bày của ông M, bà và ông M sống chung với nhau như vợ chồng từ 2019, nhưng không có đăng ký kết hôn, việc sống chung như vợ chồng do ông bà tự nguyện, không ép buộc. Thời gian sống chung thì bà và ông M rất hạnh phúc, nhưng đến cuối năm 2020 thì thường xuyên cãi vã với nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Đối với yêu cầu của ông M: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Âu Văn M và bà Đàm Huệ A thì bà A đồng ý. Về con chung; tài sản chung, nợ chung: thống nhất ông M trình bày không có không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bà Đàm Huệ A thừa nhận lời trình bày của ông Âu Văn M về quan hệ hôn nhân; về con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Âu Văn M yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Đàm Huệ A và bà A cư trú tại thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do ông Âu Văn M cung cấp và bà Đàm Huệ A thừa nhận căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông M và bà A tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng tổ chức lễ cưới năm 2019 nhưng không đăng ký kết hôn. Xét yêu cầu của ông M. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 về giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Ông M và bà A không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ

chồng nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa ông M và bà A. Theo khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này*”. Như vậy, ông M yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà A là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự thống nhất không có không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 278 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Âu Văn M.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Âu Văn M với bà Đàm Huệ A;

2. *Về con chung; tài sản chung, nợ chung*: Hội đồng xét xử xem xét không giải quyết.

3. *Về án phí*: Ông Âu Văn M phải nộp là 300.000 đồng án phí hôn nhân, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009596 ngày 04-3-2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông M đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Văn Như